TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 488/2026/DS-ST
Ngày 17-8-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: bà Nguyễn Thị Thụy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phan Văn Cường và bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: bà Nguyễn Thị H, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1159/2026/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 556/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 537/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Q; trụ sở: tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Hữu N, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng; địa chỉ: A N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/4/2026), có mặt.

- *Bị đơn:* ông Đỗ Quốc C, sinh năm 1986; địa chỉ: 5 khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Đỗ Quốc C (gọi tắt là ông C) có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 105516661.24 ngày 12/8/2024, nội dung thỏa thuận: Ngân hàng cho ông C vay số tiền 540.000.000 đồng; thời hạn vay 96 tháng; mục đích vay thanh toán tiền mua xe; lãi suất thời điểm giải ngân 7,5%/tháng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó sẽ được Ngân hàng

điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,40%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn của khoản nợ bị quá hạn và đề nghị phát hành thẻ ngày 13/8/2024, hạn mức tín tụng 50.000.000 đồng.

Ngày 13/8/2024, Ngân hàng giải ngân cho ông C số tiền vay 540.000.000 đồng theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

Khoản vay trên được bảo đảm bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9653642.24 ngày 12/8/2024 đối với xe ô tô nhãn hiệu HONDA, số khung: MHRDG3880SJ003625, số máy L15ZF1955885, biển số 61K-425.59, đứng tên chủ tài sản ông Đỗ Quốc C.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã trả được tiền gốc 118.125.000 đồng và tiền lãi 79.166.882 đồng đối với khoản vay của hợp đồng tín dụng, còn đối với thẻ tín dụng ông C đã tất toán xong, không còn dư nợ. Ngoài trả được số tiền trên thì ông C không còn trả được số tiền nào khác, mặc dù Ngân hàng đã thông báo cho ông C tiếp tục trả nợ nhưng ông C đều không thực hiện.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông C phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 17/8/2026 là: 447.829.068 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 421.875.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 165.283 đồng và tiền nợ lãi quá hạn 25.788.785 đồng. Ông C còn phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 18/8/2026 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng của khoản vay cho đến khi trả hết nợ.

Ngân hàng chỉ yêu cầu ông C trả số tiền nợ trên, không yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng thế chấp.

** Đối với bị đơn ông Đỗ Quốc C:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông C, đồng thời yêu cầu ông C có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông C không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào yêu cầu của đương sự trong vụ án, có căn cứ xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có địa chỉ tại: 5 khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 27/7/2026 và 17/8/2026 nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Quá trình tố tụng, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ cũng như ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

[4] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét hợp đồng tín dụng số 105516661.24 ngày 12/8/2024; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 13/8/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Đỗ Quốc C là hợp đồng được giao kết giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng với ông C, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện.

Thực hiện hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông C số tiền vay 540.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C đã thanh toán được tiền gốc 118.125.000 đồng và tiền lãi 79.166.882 đồng. Sau đó, ông C không thực hiện trả tiền nữa. Như vậy, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Cho nên, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ tính đến ngày 17/8/2026 là: 447.829.068 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 421.875.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 165.283 đồng và tiền nợ lãi quá hạn 25.788.785 đồng là có căn cứ.

[4.2] Tiền lãi phát sinh tiếp tục tính từ ngày 18/8/2026 đến khi ông C thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 105516661.24 ngày 12/8/2024; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 13/8/2024.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 96, 144, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Đỗ Quốc C về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc ông Đỗ Quốc C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 105516661.24 ngày 12/8/2024 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 13/8/2024 tính đến ngày 17/8/2026 là: 447.829.068 (bốn trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm hai mươi chín nghìn không trăm sáu mươi tám) đồng, trong đó: nợ gốc 421.875.000 (bốn trăm hai mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn 165.283 (một trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi ba) đồng và nợ lãi quá hạn 25.788.785 (hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi lăm) đồng.

- Buộc ông Đỗ Quốc C có nghĩa vụ thanh toán tiếp khoản tiền lãi kể từ ngày 18/8/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 105516661.24 ngày 12/8/2024 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 13/8/2024.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đỗ Quốc C phải chịu 21.913.163 (hai mươi mốt triệu chín trăm mười ba nghìn một trăm sáu mươi ba) đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q 12.248.313 (mười hai triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm mười ba) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0033307 ngày 27/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16- T.p Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16- Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA